

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày: 30/8/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và ông Đường Ngọc Đại

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú—Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2024/TLST- HS ngày 25 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên Đào Ngọc T, sinh năm 1987 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trú tại: Số nhà x đường N, phường X, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T1 và bà Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thị T2(đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2006; tiền án: Không:

Tiền sự: 03

+ Ngày 27/7/2023, Đào Ngọc T bị Công an xã C, thành phố Phúc Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành nộp phạt.

+ Ngày 19/8/2023, Đào Ngọc T bị Công an xã C, thành phố Phúc Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành nộp phạt.

+ Ngày 21/9/2023, Đào Ngọc T bị Chủ tịch UBND xã C, thành phố Phúc Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng. Đến ngày 21/12/2023, chấp

hành xong. Chưa được xóa.

Nhân thân: Ngày 29/6/2011, Đào Ngọc T bị Chủ tịch UBND thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên) ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 29/6/2013, đã được xóa.

+ Ngày 12/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đào Ngọc T, thời hạn 18 tháng.

Bị cáo hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc, địa chỉ: thị trấn Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1982 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ a, phường T, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị Hồng N1, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm. T đã li dị vợ và sống chung với chị Phạm Thị Hồng N1, sinh năm 1989, trú tại: xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tại nhà của T có địa chỉ: số x đường N, phường X, thành phố Phúc Yên.

Khoảng 07h30 ngày 23/12/2023, T hỏi mượn của chị N1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A BKS: 88D1-537.11, là chiếc xe đăng ký chính chủ tên chị N1 để đi ra chợ Phúc Yên mua đồ dùng và được chị N1 đồng ý. Trên đường đi, T nảy sinh ý định xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài và mua ma túy sử dụng. T đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường tại thành phố Phúc Yên, đến khoảng 09h40 phút cùng ngày, T một mình điều khiển chiếc mô tô nêu trên đi qua nhà chị Nguyễn Thị Thanh N thì phát hiện nhà chị N có cửa cuốn đang mở, trong nhà không có người, ở khu vực để xe gần cửa ra vào có để 01 chiếc xe đạp dạng thể thao, sơn màu trắng, trên thân xe có in các chữ “FELT” và “MADE IN TAIWAN”. T vòng xe quay lại, dừng xe trước cửa nhà chị N, quan sát thấy trong nhà không có người, T tắt máy xe, đẩy xe tiến lên dựng cạnh gốc cây trước cửa nhà chị N rồi đi bộ vào nhà chị N lén lút vác chiếc xe đạp nêu trên ra ngoài đường, đặt nằm Nng phía sau trên yên xe mô tô rồi ngồi lên xe, dùng tay trái giữ chiếc xe đạp vừa trộm cắp được, dùng tay phải nổ máy điều khiển xe mô tô chở chiếc xe đạp vừa trộm cắp được về nhà T tại địa chỉ số 186, đường N, phường X, thành phố Phúc Yên cất giấu, đợi khi tìm được người mua sẽ mang tiêu thụ. Chị N1 hỏi T về

nguồn gốc chiếc xe đạp nhưng T nói dối là xe của T nên chị N1 không biết chiếc xe đạp nêu trên là do T trộm cắp mà có.

Sau khi phát hiện chiếc xe đạp bị mất, chị N đã kiểm tra Camera an ninh của gia đình thì phát hiện vào lúc 09 giờ 42 phút ngày 23/12/2023 có 01 đối tượng nam giới điều khiển mô tô dừng trước cửa nhà chị và vào nhà trộm cắp chiếc xe đạp nêu trên. Do bận công việc nên chị N không trình báo Ny mà đến ngày 10/3/2024 chị N mới đến Công an phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên trình báo.

T giữ vật chứng:

Ngày 10/3/2024, chị Nguyễn Thị Thanh N đã giao nộp cho Cơ quan Công an thành phố Phúc Yên: 01 đĩa DVD bên trong chứa đoạn Video có thời lượng 01 phút 17 giây, thời gian hiển thị trong Video từ 09 giờ 42 phút 23 giây đến 09 giờ 43 phút 40 giây ngày 23/12/2023 và 02 hình ảnh; 02 tấm ảnh màu kích thước (10x12)cm.

Ngày 10/3/2024, chị Phạm Thị Hồng N1 đã giao nộp cho Cơ quan Công an thành phố Phúc Yên:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh – đen, gắn biển kiểm soát: 88D1-537.11, số máy: JA70E0142196, số khung: RLHJA3936PY100339.

- 01 xe đạp thể thao, màu trắng – đen, xe đã qua sử dụng, trên khung xe có chữ “FELT” và “MADE IN TAIWAN”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 30 ngày 05/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên, kết luận: 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu FELT, hàng bãi Nhật, sơn màu trắng, xe đã cũ, đã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 23/12/2024 là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng chẵn).

Kết luận giám định số 1651 ngày 10/6/2024 của Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với 01 đĩa DVD đã qua sử dụng, lưu một tệp Video tên “5414270683890.mp4”, kích thước 13.0MB và hai tệp hình ảnh định dạng “*.jpg”, có tổng kích thước 237KB, nội dung: Trích xuất được 04 (Bốn) ảnh diễn biến xuất hiện trên một tệp Video lưu trong mẫu vật gửi giám định; Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trên 02 tệp hình ảnh lưu trong mẫu vật gửi giám định. Cơ quan giám định hoàn lại: 01 đĩa DVD đã qua sử dụng, lưu một tệp Video tên “5414270683890.mp4”, kích thước 13.0MB và hai tệp hình ảnh định dạng “*.jpg”, có tổng kích thước 237KB + 01 Phụ lục giám định có chữ ký của Giám định viên.

Đối với 01 xe đạp thể thao, màu trắng – đen, xe đã qua sử dụng, trên khung xe có chữ “FELT” và “MADE IN TAIWAN” là tài sản hợp pháp của chị N. Ngày 13/5/2024, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thị Thanh N nhận lại 01 chiếc xe đạp trên, không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh – đen, gắn biển kiểm soát: 88D1-537.11, số máy: JA70E0142196, số khung: RLHJA3936PY100339. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản hợp pháp của chị N1, ngày 23/12/2023, T hỏi mượn chiếc xe mô tô nêu trên của chị N1 để đi mua đồ, chị N1 không biết, không liên quan gì đến hành vi trộm cắp của T. Ngày 24/6/2024, CQĐT đã trả cho chị N1 nhận lại chiếc xe mô tô nêu trên, không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đào Ngọc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 85/CT - VKSTPY ngày 24 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Đào Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Đào Ngọc T; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015. Phạt bị cáo T từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đào Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo

là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 23/12/2023, tại nhà chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1982, địa chỉ: số nhà 1, đường L, Tổ a, phường T, thành phố Phúc Yên, Đào Ngọc T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao, màu trắng – đen, xe đã qua sử dụng, trị giá 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh N. Do đó hành vi của Đào Ngọc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, cụ thể khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu, 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đến nay chưa được xóa tiền sự. Năm 2011 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hiện tại bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, tự giáo dục cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật không chịu tu dưỡng của bị cáo. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu Tộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo:

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp Cơ quan điều tra đã trả lại cho N là chủ sở hữu hợp pháp. Chị N nhận lại, không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Ngọc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đào Ngọc T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP. Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trung tâm cai nghiện tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã C
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích